

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HS-ST
Ngày 12-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nga;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Tống Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu T, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 3, xã TH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Huỳnh Thị Tuyết H, sinh năm 1963; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVPHC ngày 24/10/2014 của Công an xã TH, huyện P xử phạt bị cáo về hành vi “Cố ý gây thương tích” với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong theo Biên lai thu ngày 24/10/2014 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện P.

- Ngày 09/3/2015, bị Công an huyện P khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 17/4/2015, bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 21/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Hữu T. Ngày 21/4/2015, Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPVPHC về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác xử phạt 2.500.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong theo Biên lai thu ngày 21/4/2015 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện P.

- Căn cứ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 90/QĐ-TA ngày 28/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố TDM

chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 14 tháng. Bị cáo chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 04/GCN-CS ngày 04/01/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương.

- Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06 ngày 13/01/2020 của Công an huyện P xử phạt Nguyễn Hữu T về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo đã nộp số tiền trên theo Biên lai thu ngày 06/02/2020 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện P.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2021 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp 3, xã TH, huyện P, tỉnh Bình Dương; ngày 08/10/2021, ông T1 làm đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt.

2. Ông Lương Văn M1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp 3, xã TH, huyện P, tỉnh Bình Dương; ngày 08/10/2021, ông M1 làm đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu T là đối tượng nghiện ma túy loại heroin và ma túy đá từ năm 2017. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/7/2021, Công an xã TH tuần tra trên đoạn đường ĐH 507 thuộc ấp 6, xã TH, huyện P, tỉnh Bình Dương phát hiện đối tượng Nguyễn Hữu T1 đang điều khiển xe mô tô biển số 61H4 - 1341 chở phía sau Nguyễn Hữu T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Khi lực lượng Công an xã TH, huyện P đang tiến hành kiểm tra thì T lấy từ trong túi quần jean một bọc nylon hàn kín bên trong chứa ma túy ném xuống lề đường nhưng bị lực lượng Công an xã TH, huyện P phát hiện bắt quả tang, thu giữ bọc nylon hàn kín chứa ma túy và niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không thu giữ gì thêm.

Quá trình điều tra, T khai nhận số ma túy trên do một người bạn ngoài xã hội tên “T cọt” (không rõ nhân thân lai lịch) cho vào ngày 30/6/2021, T bỏ bọc ma túy vào trong túi quần jean mà T đang mặc rồi mang về nhà cất giấu. Từ đầu tháng 7 đến trước ngày 24/7/2021, T không sử dụng ma túy của T Cọt cho mà sử dụng ma túy loại Heroin của T mua tại bến xe Bình Dương của người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch). Đến ngày 24/7/2021, T mặc lại chiếc quần jean có cất giấu bọc nylon bên trong chứa ma túy đi cùng Nguyễn Hữu T1 nhưng T1 không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi T1 điều khiển xe đến đoạn đường ĐH 507 thuộc ấp 6, xã TH, huyện P thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định số 482/MT-PC09 ngày 27/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu vật giám định là ma túy, có khối lượng 0,1818 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tạm giữ:

- 01 (một) bọc nylon hàn kín bên trong chứa ma túy được niêm phong trong một bì thư có hình dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có khối lượng sau giám định là 0,1155 gam.

- 01 (một) xe mô tô biển số 61H4 - 1341, số khung 642564, số máy 10142564. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do ông Lương Văn M1 đứng tên chủ sở hữu

nhưng đã bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) vào năm 2013, kèm theo giấy đăng ký xe. Nguyễn Hữu T1 khai xe mô tô trên mua lại của người đàn ông tên T3 (không rõ nhân thân, lai lịch) vào năm 2014 với giá 1.500.000 đồng nhưng không làm hợp đồng mua bán, không có giấy đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã đăng báo theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKSPG ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu T mức hình phạt tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

01 (một) bìch nylon hàn kín bên trong chứa ma túy được niêm phong trong một bì thư có hình dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có khối lượng sau giám định là 0,1155 gam. Đây là vật chứng vụ án, vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) xe mô tô biển số 61H4 - 1341, số khung 642564, số máy 10142564. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên do ông Lương Văn M1 đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) vào năm 2013, kèm theo giấy đăng ký xe. Nguyễn Hữu T1 khai xe mô tô trên mua lại của người đàn ông tên T3 (không rõ nhân thân, lai lịch) vào năm 2014 với giá 1.500.000 đồng nhưng không làm hợp đồng mua bán, không có giấy đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã đăng báo theo quy định. Sau 30 ngày kể từ ngày đăng công báo, nếu không có ai liên hệ giải quyết thì đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận ngày 24/7/2021 đã tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Công an xã TH, huyện P phát hiện bắt quả tang. Bị cáo thống nhất với kết luận của cơ quan giám định về khối lượng, loại chất ma túy, tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Ông Lương Văn M1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra và nội dung đơn xin vắng mặt thể hiện ông đã mua xe mô tô biển số 61H4 - 1341 vào năm 2001 nhưng đã bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) vào năm 2013, kèm theo giấy đăng ký xe nên ông M1 không còn sở hữu xe mô tô trên.

Ông Nguyễn Hữu T1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra và nội dung đơn xin vắng mặt thể hiện ông đã mua xe mô tô biển số 61H4 - 1341 vào năm 2014 với giá 1.500.000 đồng nhưng không làm hợp đồng mua bán, không có giấy đăng ký xe. Ông T1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông T1 không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Hữu T: Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngày 08/10/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T1, ông Lương Văn M1 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, ông T1, ông M1 đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/7/2021, tại đoạn đường ĐH 507 thuộc ấp 6, xã TH, huyện P, tỉnh Bình Dương, Công an xã TH kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Hữu T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1818 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

[4] Căn cứ Kết luận giám định số 482/MT-PC09 ngày 27/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu vật giám định là ma túy, có khối lượng 0,1818 gam, loại Methamphetamine.

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,1818 gam (loại Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[7] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[8] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tổn hại đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác.

[9] Xét động cơ, mục đích phạm tội vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả gây ra cho xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[10] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã chấp hành các quyết định xử phạt hành chính, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc lại tiếp tục phạm tội.

[13] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[14] Đối với người đàn ông tên T3 Cọc cho bị cáo T ma túy để sử dụng hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[15] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư có ký hiệu 482/PC09 sau giám định có khối lượng 0,1155 gam niêm phong có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Nguyễn Hữu T, Đào Vũ. Đây là vật chứng vụ án, vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô biển số 61H4 - 1341, số khung 642564, số máy 10142564 (xe bị vỡ dàn mủ, không kính chiếu hậu, không kiểm tra bên trong máy). Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên do ông Lương Văn M1 đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) vào năm 2013, kèm theo giấy đăng ký xe. Ông Nguyễn Hữu T1 khai xe mô tô trên mua lại của người đàn ông tên T3 (không rõ nhân thân, lai lịch) vào năm 2014 với giá 1.500.000 đồng nhưng không làm hợp đồng mua bán, không có giấy đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã đăng báo theo quy định nhưng không có ai đến liên hệ giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/7/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư có ký hiệu 482/PC09 sau giám định có khối lượng 0,1155 gam niêm phong có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Nguyễn Hữu T, Đào Vũ.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 61H4 – 1341, số khung 642564, số máy 10142564 (xe bị vỡ dàn mủ, không kính chiếu hậu, không kiểm tra bên trong máy).

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/10/2021.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. P; 01
- CQ CSĐT Công an H.P; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H.P; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 03
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên